

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày: 20-3- 2023
V/V “tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Võ Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 70/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị B.

Người đại diện ủy quyền của bà B: Bà Vi Thị T.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Châu Thị H. Địa chỉ: ấp T, L, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31-01-2023 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án bà Vi Thị T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 11/01/2022, bà Châu Thị H có vay của bà Huỳnh Thị B số tiền 230.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng, có viết giấy mượn tiền, mục đích vay để xây dựng nhà, đến hạn thanh toán bà H không trả vốn vay và lãi cho bà B mặc dù bà B có liên lạc đòi nợ nhiều lần nhưng bà H không thanh toán. Nay bà B yêu cầu bà H phải trả cho bà B số tiền vốn vay là 230.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 230.000.000 đồng x 1% x 12 tháng 19 ngày = 29.000.000 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi suất là 259.00.000 đồng (thời gian tính lãi từ ngày 11/01/2022 đến ngày 31/01/2023), yêu cầu trả một lần, trong thời gian một tháng tính từ ngày 03/3/2023, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Châu Thị H là bị đơn trình bày: Bà có vay của bà Huỳnh Thị B từ năm 2013 nhiều lần tổng cộng là 300.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, bà trả lãi đầy đủ cho bà B từ năm 2013 đến ngày 08/8/2019, bà có trả cho bà B 100.000.000 đồng tiền vốn, còn nợ lại 200.000.000 đồng tiền vốn. Từ ngày 08/8/2019 bà B có giảm lãi cho bà còn 1%/tháng, bà có trả lãi cho bà B 02 tháng thì bà không có khả năng trả lãi cho bà B nữa. Đến ngày 11/01/2022 bà vay tiếp của bà B 30.000.000 đồng để trả các khoảng lãi trước đó nên số tiền còn lại là 230.000.000 đồng. Nay trước yêu cầu của bà B thì bà đồng ý trả cho bà B số tiền 230.000.000 đồng nhưng khi nào bán được nhà thì bà trả số tiền vốn vay là 230.000.000 đồng cho bà B.

Tại phiên tòa bà H đồng ý trả lãi suất cho bà B là 29.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại tòa phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Thị B khởi kiện Bà Châu Thị H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy bà B yêu cầu bà H phải trả cho bà B, tổng cộng vốn vay và yêu cầu tính lãi suất là 259.00.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T là người đại diện theo ủy quyền của bà B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà B đối với bà H. Bà H thừa nhận, còn nợ bà B số tiền vốn vay là 230.000.000 đồng và lãi suất là 29.000.000 đồng. Bà H xin bà B cho bà H khi nào “bán được đất” thì sẽ hoàn trả vốn vay, lãi suất cho bà B nhưng không được bà B đồng ý, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà B tổng cộng vốn vay và lãi suất là 259.00.000 đồng theo quy định tại các điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Bà B được miễn án phí án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 463, 468, Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng các điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Châu Thị H.

Buộc bà Châu Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền vốn vay là 230.000.000 đồng, lãi suất là 29.000.000 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi suất là 259.000.000 đồng (hai trăm năm mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Miễn án phí án phí dân sự sơ thẩm cho bà B.

- Bà H phải chịu 12.950.000 đồng (mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Bảo Trí